

Số: 1332/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 01 thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố 02 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 836/TTr-SKHCN ngày 05 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Phòng KSTT, KT, TTPVHCC;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Nh.



Trần Ngọc Tam



Phụ lục I

DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Danh mục thủ tục hành chính nội bộ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung được sửa đổi, bổ sung
Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ		
01	Quản lý công tác sáng kiến	Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bến Tre.



Phụ lục II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Thủ tục: Quản lý công tác sáng kiến

- Trình tự thực hiện:

- + Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo quy định về Sở Khoa học và Công nghệ.
 - + Bước 2: Phòng Quản lý Chuyên ngành tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.
 - + Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt, đánh giá hiệu quả và phạm vi áp dụng sáng kiến trên địa bàn tỉnh.
 - + Bước 4: Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển trả quyết định thành lập Hội đồng về Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện các thủ tục tiếp theo.
 - + Bước 5: Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng xét duyệt, đánh giá hiệu quả và phạm vi áp dụng sáng kiến trên địa bàn tỉnh. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận hiệu quả và phạm vi áp dụng sáng kiến trên địa bàn tỉnh.
 - + Bước 6: Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển trả Quyết định công nhận hiệu quả và phạm vi áp dụng sáng kiến trên địa bàn tỉnh về Sở Khoa học và Công nghệ.
 - + Bước 7: Thông báo kết quả đến tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận sáng kiến.
- Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi đảm bảo qua đường bưu chính. Hồ sơ gửi về: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: 280 đường 3 tháng 2, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Thành phần hồ sơ:

- + Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét, công nhận cho các cá nhân của đơn vị.
- + Biên bản họp hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.
- + Giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở của cơ quan, đơn vị đề nghị (đối với mỗi sáng kiến).
- + Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (đối với mỗi sáng kiến).
- + Bản mô tả sáng kiến: 13 bản (đối với mỗi sáng kiến).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ (gồm: 01 Giấy chứng nhận sáng kiến; 01 Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, 13 bản mô tả sáng kiến – đối với mỗi sáng kiến).

- **Thời hạn giải quyết:** Chậm nhất 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn (Đợt 1 từ 01/01 đến 28/02; Đợt 2 từ 01/6 đến 30/6).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (Mẫu 01/ĐYC-QLCN-Phụ lục 2).

+ Bản mô tả sáng kiến (Mẫu 02/MTSK-QLCN-Phụ lục 2).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có tính mới: Nghĩa là sáng kiến lần đầu tiên được tạo ra hoặc cải tiến, được áp dụng trong phạm vi cơ sở (đối với Hội đồng cấp cơ sở) và trong phạm vi toàn tỉnh (đối với sáng kiến cấp tỉnh); đồng thời đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

+ Tính khả thi và hiệu quả kinh tế: Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh là mang lại hiệu quả thiết thực, mang lại lợi ích kinh tế hoặc xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết trong phạm vi cơ sở hoặc trong phạm vi toàn tỉnh (có số liệu cụ thể, căn cứ để tính toán xác định, kiểm tra đánh giá); không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội; trật tự, quốc phòng, an ninh và đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Không thuộc đối tượng loại trừ quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

+ Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;

+ Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1						
2						
...						

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến:

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến):.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:.....

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn):.....

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1						
2						
...						

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bến Tre, ngày ... tháng... năm

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MÔ TẢ SÁNG KIẾN

Mã số (do Thường trực HĐ ghi):

1. Tên sáng kiến:.....

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (VD: *Cải cách hành chính, bảo vệ môi trường, quản lý giáo dục...*):.....

3. Mô tả bản chất của sáng kiến:

3.1. Tình trạng giải pháp đã biết (*Nêu hiện trạng trước khi áp dụng giải pháp mới; phân tích ưu nhược điểm của giải pháp cũ để cho thấy sự cần thiết của việc đề xuất giải pháp mới để khắc phục nhược điểm của giải pháp cũ*):

3.2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

- Mục đích của giải pháp (để giải quyết vấn đề gì):

- Nội dung giải pháp (*chỉ ra tính mới, sự khác biệt của giải pháp mới so với giải pháp cũ; nêu cách thức thực hiện, các bước thực hiện của giải pháp mới một cách cụ thể*):

3.3. Khả năng áp dụng của giải pháp (*Nêu rõ ràng cụ thể khả năng áp dụng vào thực tế của giải pháp mới, có thể áp dụng cho những đối tượng nào, cơ quan, tổ chức nào*).....

3.4. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp (*Nêu hiệu quả, lợi ích cụ thể (hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường... tính toán số tiền làm lợi, phương pháp tính) đã thu, hoặc dự kiến thu được theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến*)

3.5. Tài liệu kèm theo gồm:

- Bản vẽ, sơ đồ ... (bản).

- Bản tính toán ... (bản).

- Các tài liệu khác ... (bản).

Bến Tre, ngày tháng ... năm 20...